

Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên công nghiệp hóa, hiện đại hóa với những thuận lợi và khó khăn to lớn, trong bối cảnh toàn cầu hóa, khu vực hóa của các nền kinh tế trên thế giới. Từ một nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp lạc hậu, với hai nguồn vốn quý giá là lao động và đất đai, việc lựa chọn một chiến lược phát triển với các bước đi phù hợp, để đạt các mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo ở trong nước và rút ngắn khoảng cách tụt hậu so với các quốc gia trong khu vực là vô cùng quan trọng. Trong chiến lược ấy, thị trường sức lao động có vị trí khá trọng yếu, bởi vì nó góp

Đường lối đổi mới nền kinh tế ở nước ta là biểu hiện của sự kết hợp giữa học thuyết kinh tế chính trị Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh. Thật vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Cuộc đấu tranh giai cấp ở phương Đông không giống như ở phương Tây (...) xem xét lại Chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông" (1). Người đã nói: "Chân lý là cái gì có lợi cho tổ quốc, cho nhân dân". Người "chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, ai cũng được học hành" (2). Người đã viết về chế độ làm khoán - mầm mống của thị trường sức lao

sức lao động ở các nước tư bản là do đặc điểm lịch sử, đặc điểm kinh tế - xã hội cụ thể của nền kinh tế. Xét về đặc điểm lịch sử, so với các quốc gia trên thế giới thì thị trường sức lao động nước ta là kém phát triển; bởi vì nước ta chuyển từ nền kinh tế mà toàn bộ người lao động được nhà nước đảm bảo việc làm sang một nền kinh tế mà người lao động phải tự tìm kiếm việc làm cho mình là chủ yếu. Như vậy, sự kém phát triển của thị trường sức lao động nước ta là do nhận thức xã hội và do các yếu tố khách quan.

Sự khác biệt của thị trường sức lao động ở nước ta còn xuất phát từ sự khác biệt về chế độ sở hữu và bản chất của Nhà nước, xác lập nên thị

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ THỊ TRƯỜNG SỨC LAO ĐỘNG THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TRẦN THANH DŨNG

phần giúp người lao động có việc làm và thu nhập, từ đó sẽ cải thiện sức mua xã hội, phát triển sản xuất và đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội.

Sự hình thành và phát triển của thị trường sức lao động dựa trên cơ sở là sự phân công lao động xã hội và sự đa dạng của các hình thức sở hữu, trong đó có cả hình thức sở hữu sức lao động. Có thể nói rằng không thể nào loại bỏ tính chất hàng hóa của sức lao động trong những nền sản xuất có phân công lao động xã hội, bởi vì không thể xóa bỏ quyền tư hữu sức lao động của chính bản thân người lao động.

Đối chiếu những điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa với thực tế của nền kinh tế hiện nay, chúng ta thấy rằng tính chất hàng hóa của sức lao động nhất thiết phải được thừa nhận trong nền kinh tế thị trường nói chung, trong đó không chỉ trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, mà còn cả trong nền kinh tế thị trường nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là một quan niệm đổi mới có thể chấp nhận được.

Đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về phát triển nền kinh tế thị trường nhiều thành phần, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đã định hướng phát triển cho thị trường sức lao động nước ta trong thời kỳ tới.

1. Tính đặc thù của thị trường sức lao động ở Việt Nam hiện nay

Nền kinh tế nước ta dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, nhưng nhiều hình thức sở hữu khác nhau vẫn tồn tại. Tính chất đa sở hữu như vậy đã trở thành cơ sở của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ngày càng phát triển. Các chủ thể trong nền kinh tế có nhu cầu nhân lực đa dạng, đòi hỏi về chất lượng... nên tất yếu phải có thị trường sức lao động để phân chia nguồn nhân lực cho các chủ thể ấy theo các quy luật của thị trường.

Sự khác biệt của thị trường sức lao động ở nước ta so với thị trường

trường sức lao động theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thị trường sức lao động theo định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình chưa từng có trong lịch sử, đang được thể hiện ở Việt Nam. Đây là một vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay, góp phần làm rõ những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2. Tính hiện thực của thị trường sức lao động theo định hướng xã hội chủ nghĩa

- Định hướng xã hội chủ nghĩa là cách phát biểu khác của mục tiêu cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu lên tại Đại hội lần thứ VII. Mục tiêu ấy luôn được giữ vững trong quá trình đổi mới nền kinh tế. Đại hội VIII đã tiếp tục khẳng định: "Tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

Người viết cho rằng kinh tế thị trường nói chung, thị trường sức lao động nói riêng, về cơ bản, không mâu thuẫn với định hướng xã hội chủ

nghĩa bởi vì chúng đều nhằm mục tiêu hay góp phần thực hiện xã hội hóa sản xuất. Thực tế cho thấy nơi nào kinh tế thị trường phát triển, thị trường sức lao động phát huy được vai trò thì nơi đó đời sống người dân được cải thiện rõ rệt. "Kinh tế thị trường với các quy luật của nó có khả năng thúc đẩy sự phát triển. Chủ nghĩa xã hội không đối lập với phát triển, với kinh tế thị trường, mà là một nấc thang của phát triển, của tiến bộ xã hội". (4)

Nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi mỗi bước phát triển kinh tế phải mang lại công bằng xã hội, con người được giải phóng, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

Vấn đề có ý nghĩa xã hội - chính trị lớn lao là với khả năng thúc đẩy tạo việc làm và thu nhập, giải quyết vấn đề nghèo đói trong xã hội, thị trường sức lao động hoàn toàn có thể hướng tới tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu con người, bởi lẽ đời sống nhân dân được cải thiện hay không, thiết thực nhất và trước hết là tùy thuộc vào công việc làm và thu nhập trong xã hội. Chủ nghĩa xã hội, theo cách nói tóm tắt và mộc mạc của Chủ tịch Hồ Chí Minh "... trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc" (5). Mục tiêu giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột và mục tiêu giải phóng con người khỏi đói nghèo sẽ được kết hợp trong bối cảnh nền kinh tế thị trường. Mục tiêu ấy được thể hiện trong Luật lao động là "giải quyết việc làm, bảo đảm cho mọi người có khả năng lao động đều có cơ hội có việc làm và thu nhập là trách nhiệm của nhà nước, của các doanh nghiệp và toàn xã hội".

Có thể nói rằng, quá trình phát triển thị trường sức lao động theo định hướng xã hội chủ nghĩa là quá trình vừa tự khẳng định, vừa tự phủ định để hướng tới một xã hội công bằng, văn minh.

Thị trường sức lao động theo định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ là hiện thực bởi vì nó dựa trên sự thống trị, sự vững mạnh của chế độ công hữu; vai trò chủ đạo thực sự của thành phần kinh tế nhà nước; vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. Nó càng trở nên hiện thực do có vai trò của công đoàn - tổ chức đại diện cho quyền lợi của người lao động.

Công đoàn nằm trong hệ thống chính trị - xã hội của quốc gia, đấu tranh bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Ban chấp hành công đoàn ký thỏa ước lao động

tập thể với giám đốc doanh nghiệp, theo dõi việc chấp hành pháp luật và chính sách về lao động của Nhà nước và có thể được công nhân ủy quyền khởi kiện doanh nghiệp vi phạm hợp đồng lao động. Công đoàn hỗ trợ có kết quả cho các doanh nghiệp: quán xuyến chế độ chính sách, thi đua sản xuất, rèn luyện tay nghề, giúp nâng cao nhận thức cho công nhân, phấn đấu cho mục tiêu là hiệu quả sản xuất kinh doanh và cải thiện đời sống người lao động, nên thực sự cần thiết cho doanh nghiệp. Công đoàn thuyết phục nhà quản lý doanh nghiệp, sẽ bắc một nhịp cầu khai thông cho quan hệ lao động, chủ động ngăn chặn làm giảm bớt các cuộc đình công. Thiện chí của chủ, năng lực cán bộ công đoàn và nhận thức của người lao động sẽ góp phần hóa giải mâu thuẫn của quan hệ lao động.

3. Về sự bóc lột sức lao động

Theo từ điển Tiếng Việt của Nhà xuất bản Khoa học xã hội năm 1977, thì "bóc lột là lấy không sức lao động của người khác vì lợi ích riêng của mình, bất chấp mọi lẽ phải, tình cảm, đạo đức". Theo Karl Marx, bóc lột sức lao động là mục đích của nhà tư bản, phản ánh bản chất của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Khả năng và điều kiện để người sử dụng lao động thực hiện sự bóc lột là do giá trị sử dụng đặc biệt của sức lao động, có thể tạo ra giá trị mới lớn hơn giá trị sức lao động.

Từ thực tiễn của nền kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam, một quan điểm có thể được chấp nhận là: sức lao động trở thành hàng hóa và tạo ra được giá trị thặng dư không phải tất yếu đưa đến sự bóc lột, mà bóc lột là tình trạng xâm phạm hay bất chấp lợi ích của người lao động; biểu hiện ra là giá trị thặng dư tạo ra không được phân phối bổ sung cho người lao động, theo hiệu quả công việc mà họ đã hoàn thành.

Chỉ với quan điểm như vậy thì mới có thể giải thích rằng, hiện nay ở khu vực kinh tế nhà nước, về nguyên lý, sự bóc lột không thể xảy ra, bởi vì giá trị thặng dư (giá trị của sản phẩm thặng dư) tạo ra được dùng để đáp ứng lợi ích của người lao động và của xã hội.

Chúng ta chấp nhận nền kinh tế nhiều thành phần thì phải chấp nhận thị trường sức lao động và phải chấp nhận sự bóc lột ở một mức độ nào đó. Ngày nay, sự bóc lột sức lao động có nhiều biến tướng và đối khác như: lợi dụng áp lực thất nghiệp, kéo dài thời gian thử việc, học nghề để trả tiền lương thấp, tìm cách hợp đồng lao động ngắn hạn... Tuy nhiên, cái lợi trước mắt đã làm hại cái lợi lâu dài, bởi vì chi phí giảm nhưng lao động biến động, sản xuất không ổn định,

không tạo được năng suất tối ưu, gây lãng phí công suất máy móc.

Người lao động phải được hưởng một phần của lao động thặng dư, còn nhà đầu tư thì được hưởng phần tương xứng của mình. Tiền lương của người lao động mặc dù được xác định lúc tuyển dụng, nhưng cần phải thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động bằng cách đảm bảo một mức tiền thưởng thỏa đáng, rõ ràng trích từ lợi nhuận căn cứ vào năng suất, hiệu quả và những sáng kiến cải tiến sinh lợi.

Một vấn đề tất yếu phải đặt ra là làm sao thống nhất được mục tiêu hiệu quả kinh tế - sản phẩm thặng dư, quyết định sự phát triển của doanh nghiệp; với mục tiêu xã hội - giải quyết việc làm, sử dụng có hiệu quả tiềm năng nhân lực của quốc gia, vì sự phồn vinh của đất nước. Trong thực tế, có rất ít doanh nghiệp chịu dự trữ sức lao động bằng cách chi phí một phần tiền lương cho lao động tạm nghỉ chờ việc. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn có thể đạt được hiệu quả tối ưu nhờ sử dụng hầu hết nhân sự của mình, bằng cách mở ra các lĩnh vực hoạt động mới để sử dụng lại số lao động dôi ra, dù có thể mức lợi nhuận đạt được là không cao.

4. Quan hệ lao động trong khu vực kinh tế nhà nước

Mặc dù biết rằng cơ chế kế hoạch hóa cũng có thể thực hiện được mục tiêu ấy với một mức độ nào đó, song rõ ràng là tính hiệu quả của nó thì thua kém hơn so với tác dụng của các quy luật kinh tế trên thị trường sức lao động.

Vì hiệu quả kinh tế, khu vực kinh tế nhà nước trước mắt buộc phải giảm sử dụng lao động, nhưng về lâu dài sẽ ngày càng ổn định và phát triển, sẽ vẫn giữ vai trò chủ yếu trong việc tạo ra nhiều việc làm cho xã hội. Tuy nhiên, trong hiện tại, khu vực kinh tế nhà nước cũng không thể tiếp nhận toàn bộ số công nhân lao động, sức lao động xã hội phải được chia sẻ cho các thành phần kinh tế khác, thì mới thực sự trở thành nguồn vốn quan trọng cho phát triển kinh tế. Mặc dù qua nhiều đợt giảm lao động, sắp xếp bộ máy, số lượng doanh nghiệp nhà nước giảm dần, nhưng tình trạng thừa lố, dư thừa lao động vẫn phổ biến: năm 1988, số lao động dư thừa trong các doanh nghiệp nhà nước là 25% và trong các cơ quan hành chính sự nghiệp là 20%; năm 1997 có 44% doanh nghiệp thừa lao động với tỷ lệ 8%, năm 1998 thừa 9 - 10%, số người thiếu việc làm là 18%, so với trước khi sắp xếp là 10%. Việc giảm nhu cầu sức lao động ở khu vực kinh tế nhà nước, từ 2,7 triệu năm 1990 còn 1,8 triệu năm 1998, đã làm biến động nguồn cung sức lao động

trên thị trường.

5. Vai trò của Nhà nước xã hội chủ nghĩa

Thị trường sức lao động nói riêng, kinh tế thị trường nói chung luôn có tính hai mặt; cần phát huy mặt thuận lợi, tích cực, hạn chế mặt tiêu cực và hoàn thiện nó thông qua vai trò quản lý của Nhà nước. Nhà nước là chủ thể đại diện cho lợi ích của xã hội, phải đề ra các chính sách cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng sức lao động xã hội, đưa đến tăng trưởng kinh tế, làm tăng thu nhập xã hội, cải thiện đời sống người dân. Sự quản lý của Nhà nước phải tạo điều kiện phát huy thị trường sức lao động tác động vào cung và cầu sức lao động để phân bổ và sử dụng lao động với hiệu quả cao, chứ không nên cắt khúc làm cho nó bị tắc nghẽn và không nên nặng tính hình thức.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa có vai trò quan trọng trong việc hoạch định các chính sách đồng bộ cùng với việc sử dụng khả năng tài chính của chủ sở hữu toàn dân, thế mạnh về kinh tế đối ngoại của mình, gia tăng đặt hàng các doanh nghiệp... để kích thích phát triển sản xuất kinh doanh, làm gia tăng tổng cầu, thúc đẩy nhu cầu sức lao động, tạo ra việc làm cho xã hội, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực cũng như các nguồn lực khác của đất nước.

Nhà nước ta đã tăng cường đầu tư cho các vùng kinh tế - xã hội - dân cư mới, xây dựng các dự án để tạo nhiều việc làm cho người lao động; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng ở thành thị và nông thôn, kích thích hoạt động của thị trường xây dựng, chuyển một phần lao động cơ giới sang lao động thủ công ở một số khâu và công đoạn cần thiết, tạo việc làm trực tiếp và gián tiếp thông qua tác động dây chuyền. Tuy nhiên, cần phải chú ý đến khả năng cho phép của nền tài chính quốc gia, đến nhu cầu của nền kinh tế và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; nên lồng ghép các chương trình để tiết kiệm nguồn lực.

Nhà nước ta đã bước đầu xây dựng hệ thống pháp luật, hệ thống chính sách về lao động phù hợp để tạo hành lang pháp lý, phát huy vai trò của hệ thống bộ máy quản lý, để tạo điều kiện phát triển thị trường sức lao động theo hướng lành mạnh; để tạo cơ sở cho quan hệ lao động được tái tạo theo hướng ổn định, hài hòa, mở rộng và lành mạnh hóa.

6. Một số giải pháp cho thị trường sức lao động theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta

+ Ở các doanh nghiệp nhà nước, cần chú ý hoàn thiện cơ chế sử dụng sức lao động trên cơ sở tối đa hóa hiệu quả kinh tế; sắp xếp lại lực lượng lao động gắn với thay đổi công nghệ mới có thể tăng năng suất lao động, hiệu

quả sản xuất và tăng lương; phải chú ý duy trì việc làm cho người lao động, hạn chế tình trạng mất việc hàng loạt, thông qua các biện pháp, các chính sách trợ giúp của Nhà nước về thuế, vốn, tài chính, công nghệ, đào tạo nghề cho lao động dồi dư để phù hợp với công nghệ mới; tuyển dụng lao động phải phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh. Nhà nước ta đã đẩy mạnh cổ phần hóa một số doanh nghiệp nhà nước, điều này phù hợp với chủ trương tạo việc làm, bởi vì trong thực tế sau khi cổ phần hóa số lượng việc làm đã gia tăng nhiều hơn trước kia. Tăng cường đầu tư mạnh vào khu vực kinh tế quốc doanh, có thể bằng vốn cổ phần hóa, sau khi nó được củng cố, đổi mới. Vì mục tiêu tạo việc làm, trong vấn đề lựa chọn dự án, phương án đầu tư mới hay mở rộng sản xuất để sử dụng lại lao động và thu hút lao động mới, nếu chỉ đạt được hiệu quả ngang bằng với lãi suất hay hòa vốn thì cũng có thể chấp nhận được.

+ Cần tạo ra một hành lang pháp lý để công đoàn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi cho người lao động. Nhà nước cần tạo điều kiện để xây dựng và phát triển tổ chức công đoàn đến từng doanh nghiệp, trước hết là đào tạo cán bộ công đoàn ở cơ sở, nhất là trong các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài và doanh nghiệp tư nhân. Chú ý phối hợp thật tốt vai trò của cơ quan công quyền, đoàn thể, giới chủ và người lao động. Các chủ thể trong quan hệ lao động phải góp phần hóa giải mâu thuẫn, cùng nhau cộng tác trên tinh thần hòa giải, đoàn kết, có trách nhiệm chung với xã hội và đất nước. Nên xây dựng tinh thần hợp tác trong quan hệ lao động, tạo cơ sở để hạn chế và giải quyết tranh chấp lao động. Nếu chủ doanh nghiệp công khai lợi nhuận với công đoàn, để cùng bàn bạc về tiền lương, tiền thưởng thì lợi ích đôi bên sẽ dễ thống nhất, tranh chấp sẽ không xảy ra.

Nhà nước cần có biện pháp can thiệp để bảo vệ người lao động, bởi vì họ là đối tượng yếu thế trong quan hệ lao động, chỉ có sức lao động và luôn phải chịu sức ép thất nghiệp. Tuy nhiên, cần phải đảm bảo quyền lợi và đòi hỏi nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ lao động, một cách công bằng, hợp lý và hài hòa; Nhà nước không thể đứng về một phía, mà phải bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động, nhằm đảm bảo việc tái tạo và mở rộng quan hệ lao động. Giải quyết tranh chấp lao động chủ yếu phải bằng biện pháp hòa giải, trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích, đáp ứng được lợi ích xã hội.

+ Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện và phát huy vai trò của hệ

thống luật lao động, phù hợp với thực tiễn của thị trường sức lao động. Nhà nước cần hoàn thiện các chính sách kinh tế - xã hội ở tầm vĩ mô như chính sách thu hút và sử dụng vốn đầu tư, xây dựng chiến lược dân số và đào tạo nhân lực nhất là cho nông thôn; điều chỉnh chính sách tài chính và tín dụng, chính sách đất đai... Ngoài ra là các chính sách tạo điều kiện cho thị trường sức lao động, xóa bỏ những cản trở đối với các hoạt động kinh tế nhằm tái tạo và gia tăng số lượng việc làm trong nền kinh tế, nhằm mục tiêu tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững nền kinh tế quốc dân. Nhà nước cần hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội, mở rộng cho đối tượng bắt buộc và tự nguyện, như lao động ở khu vực không chính thức ở thành thị và đặc biệt là nông dân.

Không nên đối lập giữa làm thuê với làm giàu, ngược lại nên khuyến khích người dân làm giàu, từ đó mà mang lại việc làm cho người khác. Nhà nước cần ban hành các quy chế về tuyển dụng và sử dụng lao động tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Thực tế cho thấy ở những doanh nghiệp làm đúng quy định về hợp đồng lao động thì khi đi vào ổn định việc sử dụng lao động sẽ ít phức tạp hơn. Điều cơ bản là nên khuyến khích, tạo điều kiện để công nhân cũng là cổ đông của doanh nghiệp thì họ sẽ gắn bó với doanh nghiệp, quan hệ lao động sẽ được cải thiện. Mặt khác, để bảo vệ quyền lợi của người lao động, cần phải hoàn thiện đội ngũ lao động, nâng cao trình độ văn hóa, tay nghề cho người lao động, nêu cao ý thức kỷ luật của người lao động mới thực sự đảm bảo quan hệ lao động trở nên hài hòa.

+ Để người lao động có thể mưu sinh lập nghiệp, tự tạo việc làm, mở ra cơ hội lựa chọn việc làm và nghề nghiệp cho họ, xã hội nên tạo điều kiện về vốn liếng và trình độ tay nghề cho họ. Bởi vì, người lao động luôn năng động tìm kiếm và tự tạo việc làm và thực tế là không có người lao động không có việc làm mà chỉ có người lao động không có việc làm ổn định. Đó là thiết thực xóa đói giảm nghèo trong nền kinh tế. Cần kêu gọi trách nhiệm xã hội, phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nhằm tạo việc làm cho người lao động ■

Tài liệu tham khảo:

1. "Hồ Chí Minh toàn tập", Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995; (1) tập 1: trang 464, 465; (2) tập 4, trang 161; (3) tập 4, trang 341; (5) tập 10, trang 17.
2. Dương Bá Phương, Nguyễn Minh Khai - "Kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa", Tạp chí Cộng sản số 18, tháng 9.1998. (4)